TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/01/ 2024
V/v Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Mai Văn Bé.**

2/ Ông **Võ Văn Dũng.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông **Nguyễn Minh Cảnh,** *Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 573/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Kim C, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp BT, xã TN, huyện GCT, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Huỳnh Ngọc Đô N, sinh năm 1993;
Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Nguyễn Kim C trình bày:*

Chị và anh Đô N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long An huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, anh chị đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Cả hai đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị Kim C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh Đô N.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Khôi N1 sinh ngày 26/6/2020 hiện đang sống chung với chị. Sau ly hôn chị Kim C yêu cầu được trực tiếp nuôi

dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đô N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị C trình bày không có.

** Theo Bị đơn anh Huỳnh Ngọc Đô N trình bày:*

Anh thống nhất với chị Kim C về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẩn. Nay chị Kim C yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Kim C.

Về con chung: anh Đô N thống nhất với lời trình bày của chị Kim C, khi ly hôn anh đồng ý để chị Kim C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Khôi N1 sinh ngày 26/6/2020, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Đô N trình bày không có.

Tại phiên toà sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Kim C có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Huỳnh Ngọc Đô N. Về con chung chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đô N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị Kim C trình bày không có.

Bị đơn Huỳnh Ngọc Đô N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Kim C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Kim C và anh Đô N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Kim C, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẩn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến vợ chồng gây gỗ nhau. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 17/11/2023 xác định chị Kim C và anh Đô N có phát sinh mâu thuẩn. Xét thấy mâu thuẩn giữa chị

Kim C và anh Đô N là trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của chị Kim C là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị Kim C, Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện đang sống ổn định với chị còn nhỏ nên cần được sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao con chung cho chị Kim C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét việc chị Kim C không yêu cầu anh Đô N cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, chị Kim C có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Kim C trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Kim C.

Chị Nguyễn Kim C được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Đô N.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Khôi N1 sinh ngày 26/6/2020 cho chị Nguyễn Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Ngọc Đô N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: chị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006565 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ